

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 21/2026/HSST
Ngày 11/3/2026*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang T và ông Lê Xuân T.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kh — Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị L — Kiểm sát viên;

Ngày 11 tháng 3 năm 2026. Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2026/HSST ngày 11/02/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST- HS, ngày 25/02/2026. Đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn B, sinh ngày 27/12/2006, tại xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Tran, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá; Số CCCD: 0382060188..., cấp ngày 11/6/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T và bà Hà Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2025. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Cẩm Thủy, Công an tỉnh Thanh Hóa(có mặt).

2. Phạm Văn C, sinh ngày 07/02/1999, tại xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Cao Xuân, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá; Số CCCD: 0380990163..., cấp ngày 23/7/2024, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Th và bà Phạm Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2025. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Cẩm Thủy, Công an tỉnh Thanh Hóa(có mặt).

3. Phạm Văn Th, sinh ngày 15/5/1998, tại xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Cao Xuân, xã Ngọc Lặc, Thanh Hoá; Số CCCD: 0380980167..., cấp ngày 14/5/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Ch và bà Phạm Thị L; Bị cáo có vợ là Vi Thị Tr và 01 con, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2025. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Cẩm Thủy, Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

*Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Văn Th, Phạm Văn C: Ông Phạm Văn Chung, sinh năm 1987, ông Lê Đình Chinh, sinh năm 1991, ông Lương Tiến Hiếu, sinh năm.....; Luật sư Công ty Luật TNHH We Win – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số 5 đường Phú Minh, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội (có mặt).

**Những người làm chứng:*

- Anh Phạm Văn Nội, sinh năm 2009; địa chỉ: Thôn Vải, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (có mặt). Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Văn Nội: Chị Phạm Thị Lý, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố Ngọc Minh, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Anh Phạm Thành Trung, sinh năm 2009; địa chỉ: Thôn Ngọc Minh, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (có mặt). Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Thành Trung: Chị Lê Thị Dương, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố Ngọc Minh, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Anh Phan Ngọc Tiến, sinh năm 2007; địa chỉ: Thôn Đa Ngọc, xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Anh Phạm Ngọc Trung, sinh năm 2008, địa chỉ: Làng Trò Tráng, xã Minh Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt). Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Ngọc Trung: Chị Lê Thị Ánh, sinh năm 1994; địa chỉ: Làng Trò Tráng, xã Minh Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Chị Trương Thị Nhung, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố Cao Xuân, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- Anh Phạm Văn Huy, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố Lê Hoàn, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- Phạm Văn Phương, sinh ngày 30/6/2009; địa chỉ: Thôn Tran, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (có mặt); Người đại diện hợp pháp của Phạm Văn Phương: Anh Phạm Văn Thắng, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Tran, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/7/2025, sau khi tụ tập ăn uống ở quán bia tại quảng trường Ngọc Lặc ở thôn Ngọc Minh, xã Ngọc Lặc thì Phạm Văn B, trú tại thôn Tran, xã Ngọc Lặc rủ Phạm Văn N, sinh ngày 01/9/2009, trú tại thôn Vải, xã Ngọc Lặc; Phạm Văn Ph, sinh ngày 30/6/2009, trú tại thôn Tran, xã Ngọc Lặc; Phạm Thành Tr, sinh ngày 08/8/2009, trú tại thôn Ngọc Minh, xã Ngọc Lặc đi lên thị trấn Lang Chánh (nay là xã Linh Sơn) để đánh nhau trả thù cho B hôm trước bị đánh; sau đó N rủ Phan Ngọc T, sinh ngày 06/11/2007, ở thôn Đa Ngọc, xã Yên Phú; Phạm Ngọc Tr, sinh ngày 23/8/2008, ở Làng Chò Tráng, xã Minh Sơn cùng đi. Cả nhóm đi

03 xe mô tô, Phạm Văn Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36K5-157.61 cầm theo 01 đoạn gậy tre dài khoảng 2,5m chở Phạm Văn B cầm theo 01 thanh kiếm (lấy tại nhà của Ph); Phạm Thành Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36K5-387.22 chở Phạm Văn N cầm theo 01 gậy luồng; Phan Ngọc T điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát chở Phạm Ngọc Tr cầm theo một đoạn gậy luồng dài khoảng 2,5m đi trên Quốc lộ 15A theo hướng xã Ngọc Lặc đi xã Linh Sơn. Xe Ph chở B đi trước, tiếp đến xe Phạm Thành Tr chở N và xe T chở Phạm Ngọc Tr (cách 2 xe đi trước một đoạn xa). Nhóm Ph, B, Thành Tr, N đi phóng nhanh, lạng lách, đánh võng, hú còi, giơ gậy, kiếm ra để ra oai trên QL15A gây hoang mang cho người đi đường, làm mất an ninh trật tự. Khi đến thôn Cao Xuân, xã Ngọc Lặc thì gặp Phạm Văn Th điều khiển xe mô tô BKS: 36K5-359.39 chở Phạm Văn C, cùng trú tại thôn Cao Xuân, xã Ngọc Lặc, thấy nhóm B phóng nhanh, rú ga, lạng lách, trên tay cầm hung khí nên Th cầm dép ném về phía xe nhóm của B và chửi bới. Thấy vậy, nhóm B quay lại đuôi theo, đi được một đoạn C, Th dừng xe, C nhặt đoạn gậy bằng luồng, khi thấy xe nhóm B đến C lao đoạn gậy về phía xe của N ngã xuống đường thì bị C, Th vây lại dùng gậy đánh, nên N và Phạm Thành Tr vút xe lại; Ph điều khiển xe chở B bỏ chạy, đi được một đoạn Ph chở B quay lại đánh nhau với Th và C, B dùng kiếm chém trúng vào vùng mặt, đầu của Th và C bị thương tích phải cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa Ngọc Lặc. Xe của T chở Ngọc Tr đi đến cách hiện trường khoảng 200 mét; thấy có đông người sợ bị đánh nên quay đầu xe chạy về xã Ngọc Lặc. Đến sáng ngày 07/7/2025 Phạm Văn B và Phạm Văn Ph đến Công an xã đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình và đồng phạm.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ án được xác định tại Km92+450, Quốc lộ 15A thuộc địa phận thôn Cao Xuân, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (tương ứng khu vực trước nhà ông Phạm Văn Thanh). Đây là đoạn đường thẳng, chạy dọc theo chiều Đông – Tây (huyện Lang Chánh cũ đi huyện Ngọc Lặc cũ), lòng đường rộng 7,1 mét, hai bên đường là nhà dân sinh sống. Trên mặt đường phải tại vị trí cách đường thẳng qua cột H, ký hiệu H4/92 vuông góc với mép đường là 52,5 mét về phía Đông có vết cà xước không liên tục (đặt số 1) kích thước (15,5 x 0,015) mét, đầu vết cách vạch kẻ đường màu trắng phía Bắc 1,5 mét; cuối vết kết thúc tại khu vực lề đường phía Bắc cách vạch kẻ đường phía Bắc 1,1 mét. Tại khu vực lối đi lên nhà ông Phạm Văn Thanh (tương ứng khu vực gác trước bên phải nhà ông Thanh) cách đầu vết số (1) 3,5 mét về phía Đông Bắc, cách vạch kẻ đường phía Bắc 2,5 mét có 01 (một) đoạn gậy gỗ (loại tre, nứa) đặt số (2) kích thước dài 5,5 mét; đường kính 0,025 mét, trên đoạn gậy có bám chất màu đỏ (nghỉ máu). Tại khu vực vỉa hè phía trước quầy dịch vụ thú y Phạm Đoàn, tương ứng cuối vết cà số (1) có các đoạn thanh gỗ tre, nứa bị dập nát kích thước đoạn dài nhất (1,045 x 0,034) mét; đoạn ngắn nhất (28 x 1,4) cm, 01 (một) dép tổ ong, màu xanh kích thước (25,5 x 7,5) cm; 01 (một) tấm cao su (loại lót sàn xe tay ga) và các mảnh nhựa vữa rải rác trong diện (4,5 x 3) mét. Đặt số 3. Trên vỉa hè tương ứng khu vực trước cửa hàng sửa chữa xe máy Huy Nhung mô tô cách cuối vết cà số một 4,5m về phía Đông có chất màu nâu đỏ nghỉ máu dạng nhỏ giọt rải rác trong diện (2,4 x 1,5) mét. Đặt số 4.

Tại Kết luận giám định số 3226/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 vật dài 91,5cm gửi giám định là kiếm, thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an hướng dẫn Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tại Bản kết luận giám định số 544/KLTTCT-PYTH ngày 22/9/2025 của Trung tâm Pháp y và giám định y khoa tỉnh Thanh Hóa kết luận đối với Phạm Văn Th tại thời điểm giám định là 02%; số 545/KLTTCT-PYTH ngày 22/9/2025 đối với Phạm Văn C tổn thương cơ thể là 08%; số 743/KLTTCT-PYTH ngày 21/11/2025 đối với Phạm Văn N tổn thương cơ thể là 05%; số 748/KLTTCT-PYTH ngày 21/11/2025 đối với Phạm Thành Tr tổn thương cơ thể là 06%.

Tại bản kết luận giám định số 4499/KL-KTHS ngày 24/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung, hình ảnh trong các tệp gửi giám định.

Tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

Đối với Phạm Văn B, Phạm Văn Th và Phạm Văn C có hành vi cố ý gây thương tích, người bị hại không yêu cầu xử lý, chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Phạm Văn Ph đã cùng với đồng phạm thực hiện hành vi sử dụng hung khí đuổi đánh nhau trên Quốc lộ, khu vực đông dân cư sinh sống, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến cuộc sống yên ổn và làm một bộ phận người dân khu vực xung quanh hoang mang, lo lắng, cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đối với Phạm Văn Ph là người dưới 18 tuổi phạm tội, căn cứ Điều 143 Luật Tư pháp người chưa thành niên; Thông tư liên tịch số 12/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 18/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về quy định chi tiết việc phối hợp thực hiện một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tách vụ án để giải quyết bằng vụ án khác.

Đối với Phạm Thành Tr, Phạm Văn N có hành vi gây rối trật tự công cộng, tuy nhiên Tr và N chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý hành chính theo quy định.

Đối với việc B lấy kiếm ở bàn thờ nhà Ph, khi lấy kiếm Ph đang ở dưới bếp nên không biết, trên đường đi B có nói với Ph là mang đi để phòng thân, Ph cũng nói với B chỉ được mang kiếm đi để phòng thân chứ không được dùng kiếm để đánh nhau, việc B dùng kiếm chém gây thương tích cho Th và C là hành vi độc lập, Ph không đồng phạm với B về hành vi này nên không có căn cứ để xử lý Phương về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại Điều 304 Bộ luật hình sự.

Đối với ông Phạm Văn Thắng là chủ gia đình có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ (thanh kiếm), chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, kiến nghị cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với hành vi của Phan Ngọc T, Phạm Ngọc Tr. Tr điều khiển xe mô tô chở

T không lạng lách, đánh võng, không cầm theo hung khí gì. Tiến có cầm theo 01 gậy tre. Khi Tr và T đi đến chỗ khu phố Cao Xuân nhìn thấy có đông người nên sợ và quay xe về, không tham gia đánh nhau. Hành vi của Tr, T có dấu hiệu của tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng chưa đến mức phải xử lý hình sự, chuyển hồ sơ để xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Theo lời khai của Phạm Văn B thì trước đó B bị một nhóm thanh niên ở xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hóa đánh. Quá trình điều tra xác định, ngoài lời khai của B thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5-359.39 do Phạm Văn Th điều khiển chở Phạm Văn C, là xe của anh Phạm Đức Thắng, trú tại thôn Cao Xuân, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (anh trai Thảo) chủ sở hữu, Th tự ý lấy xe đi, anh Thắng không biết; đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5-157.61 do Phạm Văn Ph điều khiển chở Phạm Văn B, là chiếc xe chị Hà Thị Linh, trú tại thôn Tran, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ đẻ của Phạm Văn B) chủ sở hữu, B tự ý lấy xe đi chị Linh không biết, nên cơ quan điều tra không xử lý, đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5-387.22 do Phạm Thành Tr điều khiển chở Phạm Văn N, là xe của chị Phạm Thị Lý, trú tại thôn Tran, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (mẹ đẻ của Phạm Văn N) chủ sở hữu, Nội mượn xe của chị Lý đưa cho Phạm Thành Tr điều khiển, có dấu hiệu vi phạm hành chính, giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu, phương tiện đến cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Phạm Văn Th, Phạm Văn Ph1, Phạm Thành Tr điều khiển phương tiện tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu, phương tiện đến cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với 01 thanh kiếm, 02 đoạn gậy bằng tre nửa, 01 chiếc dép nhựa, các mảnh vỡ gậy bằng tre nửa, các mảnh vỡ bằng nhựa của xe mô tô, 01 tấm lót sàn xe mô tô, chuyển đến Kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Thanh Hóa để xét xử và thi hành án.

Theo lời khai của Phạm Văn Ph và Phạm Văn N có sử dụng 02 đoạn gậy luồng dài khoảng 2m - 2,5 mét, sau khi thực hiện hành vi gây rối đã vứt lại trên đường, Cơ quan điều tra đã truy tìm, nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với thương tích của Th và C đã được bị cáo B, Ph bồi thường thiệt hại, Th, C không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với thương tích của N và Phạm Thành Tr không yêu cầu Th và C phải bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT – VKSTX, ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo: Phạm Văn B về tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, quy định tại khoản 1 Điều 304 và tội gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); Phạm Văn Th và Phạm Văn C về tội gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi,

bổ sung năm 2017, 2025).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 304, khoản 1 Điều 318, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 22 đến 25 tháng tù về tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, từ 12 đến 15 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Th từ 24 đến 27 tháng tù về tội về tội gây rối trật tự công cộng; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 24 đến 27 tháng tù về tội về tội gây rối trật tự công cộng; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn B; Về xử lý vật chứng áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu và giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa để xử lý theo quy định 01 thanh kiếm(loại tự chế dài 91,5cm, phần cán gỗ vuông dài 17,5cm, phần lưỡi kiếm có đầu nhọn, một phần lưỡi sắc, một phần bằng, bản kiếm rộng 3,4cm) là công cụ phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy gỗ (dạng tre, nửa) hình trụ, màu nâu, dài 59,5cm, đường kính 2,5cm, hai đầu có các vết gãy vỡ; 01 đoạn gậy gỗ (dạng tre, nửa) hình trụ, màu vàng – nâu, đường kính 4cm, chiều dài 165cm; 01 đoạn gậy gỗ (loại tre, nửa) màu nâu, chiều dài 235cm, đường kính 5cm, 2 đầu cắt vát, phần giữa gậy bị nứt vỡ; 01 chiếc dép nhựa chân phải màu xanh, loại dép tổ ong, kích thước 25,5 x 7,5cm; các mảnh vỡ nhựa, kim loại, mảnh vỡ gậy gỗ (dạng tre nửa) có kích thước khác nhau, đoạn dài nhất kích thước (1,045 x 0,034) m, đoạn ngắn nhất (28 x 1,4) cm là công cụ phạm tội, vật không có giá trị sử dụng; trả lại cho chị Phạm Thị Lý 01 tấm lót sàn xe mô tô tay ga và xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Văn Th, Phạm Văn C đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt các bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Phạm Văn Thảo, Phạm Văn Cường được hưởng án treo để các bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì khác, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/7/2025 Phạm Văn B rủ Phạm Thành Tr, Phạm Văn N, Phạm Văn Ph; Phạm Văn N rủ Phạm Ngọc T và Phạm Ngọc Tr đi lên thị trấn Lang Chánh (nay là xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hóa) để tìm Hà Văn Ch để đánh nhau trả thù vì có mâu thuẫn với B trước đó. Khi đi Ph điều khiển xe mô tô chở B, B cầm theo thanh kiếm lấy tại nhà Ph, Ph cầm theo một đoạn gậy bằng luồng; Phạm Thành Tr điều khiển xe mô tô chở Phạm Văn N, N cầm theo một đoạn gậy bằng luồng; Phạm Ngọc Tr điều khiển xe mô tô chở Phạm Ngọc T, T cầm theo một đoạn gậy bằng luồng. Khi đến thôn Cao Xuân, xã Ngọc Lặc, Phạm Văn Th1 điều khiển xe mô tô chở Phạm Văn C thấy nhóm xe B phóng nhanh, cầm theo hung khí nên Th1 đã cầm chiếc dép ném về phía xe nhóm của B; C chửi bới nhóm B. Thấy vậy, nhóm B quay lại đuổi theo một đoạn thì Th1 dừng xe lại, C nhặt đoạn gậy luồng ven đường lao vào xe N làm cho xe bị ngã xuống đường, bị C, Th1 vây lại dùng gậy đánh, nên N và Phạm Thành Tr vút xe lại; Ph điều khiển xe chở B bỏ chạy, đi được một đoạn Ph chở B quay lại đánh nhau với Th1 và C, B dùng kiếm chém trúng vào vùng mặt, đầu của Th1 và C. Kết quả giám định Phạm Văn Th1, bị tổn thương cơ thể 02%, Phạm Văn C, bị tổn thương cơ thể 08%; Phạm Văn N tổn thương cơ thể 05%; Phạm Thành Tr bị tổn thương cơ thể 06%, tuy nhiên người bị hại không yêu cầu khởi tố, nên cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý gây thương tích đối với Phạm Văn B, Phạm Văn Th1 và Phạm Văn C.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn B đã phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 07 năm và tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm

Hành vi của các bị cáo Phạm Văn Th1, Phạm Văn C đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng

vũ khí quân dụng của Nhà nước gây hoang mang, lo lắng cho nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, vai trò của các bị cáo trong vụ án thuộc đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công hoặc cấu kết chặt chẽ từ trước và đều là người thực hành tích cực. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn B có hành vi xúi dục Phạm Văn Ph là người dưới 18 tuổi phạm tội, do đó bị cáo Phạm Văn B phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo khác không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo Phạm Văn B sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú về hành vi của mình, bồi thường khắc phục hậu quả; các bị cáo Phạm Văn Th1 và Phạm Văn C tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo tại địa phương, có ông nội là người có công với cách mạng, bị cáo Phạm Văn Th1 có thời gian phục vụ quân ngũ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Phạm Văn Th1, Phạm Văn C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Xét thấy: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, riêng bị cáo Phạm Văn B có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, tính chất vụ án là nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, việc cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đề buộc các bị cáo này phải chấp hành hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, công dân có ích cho xã hội

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.” Xét thấy, bị cáo Phạm Văn B điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành án. Do vậy không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) thanh kiếm (loại tự chế dài 91,5cm, phần cán gỗ vuông dài 17,5cm, phần lưỡi kiếm có đầu nhọn, một phần lưỡi sắc, một phần bằng, bản kiếm rộng 3,4cm) là công cụ phạm tội nên cần tịch thu và giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa để xử lý theo quy định; 01 (một) đoạn gậy gỗ (dạng tre, nửa) hình trụ, màu nâu, dài 59,5cm, đường kính 2,5cm, hai đầu có các vết gãy vỡ; 01 (một) đoạn gậy gỗ (dạng tre, nửa) hình trụ, màu vàng – nâu, đường kính 4cm, chiều dài 165cm; 01 (một) đoạn gậy gỗ (loại tre, nửa) màu nâu, chiều dài 235cm, đường

kính 5cm, 2 đầu cắt vát, phần giữa gậy bị nứt vỡ; 01 (một) chiếc dép nhựa chân phải màu xanh, loại dép tổ ong, kích thước 25,5 x 7,5cm; các mảnh vỡ nhựa, kim loại, mảnh vỡ gậy gỗ (dạng tre nửa) có kích thước khác nhau, đoạn dài nhất kích thước (1,045 x 0,034) m, đoạn ngắn nhất (28 x 1,4) cm là công cụ phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) tấm lót sàn xe mô tô tay ga là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Lý nên cần trả lại cho chị Phạm Thị Lý.

[7] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; các bị cáo Phạm Văn Th1 và Phạm Văn C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Căn cứ khoản 1, Điều 318; khoản 1 Điều 304, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025): Xử phạt bị cáo Phạm Văn B **01**(một) năm tù về tội “gây rối trật tự công cộng”, **02**(hai) năm tù về tội “sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **03**(Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/7/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025): Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th1 **02**(hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/11/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025): Xử phạt bị cáo Phạm Văn C **02**(hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/11/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 63 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2024; Điều 20 Nghị định 149/2024/NĐ – CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ: Tịch thu và giao Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa để xử lý 01 (một) thanh kiếm (loại tự chế dài 91,5cm, phần cán gỗ vuông dài 17,5cm, phần lưỡi kiếm có đầu nhọn, một phần lưỡi sắc, một phần bằng, bản kiếm rộng 3,4cm); Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn gậy gỗ (dạng tre, nửa) hình trụ, màu nâu, dài 59,5cm, đường kính 2,5cm, hai đầu có các vết gậy vỡ; 01 (một) đoạn gậy gỗ (dạng tre, nửa) hình trụ, màu vàng – nâu, đường kính 4cm, chiều dài 165cm; 01 (một) đoạn gậy gỗ (loại tre, nửa) màu nâu, chiều dài 235cm, đường kính 5cm, 2 đầu cắt vát, phần giữa gậy bị nứt vỡ; 01 (một) chiếc dép nhựa chân phải màu xanh, loại dép tổ ong, kích thước 25,5 x 7,5cm; các mảnh vỡ nhựa, kim loại, mảnh vỡ gậy gỗ (dạng tre nửa) có

kích thước khác nhau, đoạn dài nhất kích thước (1,045 x 0,034) m, đoạn ngắn nhất (28 x 1,4) cm.

Trả lại cho chị Phạm Thị Lý 01 (một) tấm lót sàn xe mô tô tay ga.

Các vật chứng này được thể hiện như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa và Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Thanh Hóa lập ngày 25/12/2025.

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Văn Th1 và Phạm Văn C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15(Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 10 – Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Phân trại tam giam Cẩm Thủy;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Sỹ Hỷ

